

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN



BÁO CÁO KHẢO SÁT

**VỀ NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC
TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ KINH DOANH SỐ**

HÀ NỘI – NĂM 2020

1. Mục đích khảo sát

Khảo sát sự cần thiết mở ngành đào tạo trong lĩnh vực Kinh tế - Kinh doanh số và nhu cầu nhân lực ngành trong giai đoạn 2020 – 2030 nhằm phục vụ Đề án mở ngành đào tạo Kinh tế số trình độ đại học tại Học viện Chính sách và Phát triển. Khảo sát này nhằm thu thập thông tin về nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong tại các cơ quan, doanh nghiệp; mức độ đáp ứng kiến thức, kỹ năng được đào tạo so với yêu cầu công việc; góp ý của các cơ quan, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo sinh viên. Dựa trên cơ sở khảo sát, Học viện Chính sách và Phát triển xây dựng khung chương trình đào tạo ngành Kinh tế số phù hợp, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp nhu cầu của xã hội trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ ở Việt Nam hiện nay.

1. Đối tượng khảo sát

- Các cá nhân làm việc, công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, chủ yếu là các cá nhân lãnh đạo và cá nhân có nhiệm vụ tuyển dụng nhân lực (gọi chung là nhà tuyển dụng);
- Các cán bộ quản lý đang làm việc tại các cơ quan quản lý của Nhà nước thuộc các Bộ/Ban/Ngành liên quan đến lĩnh vực kinh tế và kinh doanh;
- Các nhà khoa học, giảng viên làm việc tại các Viện nghiên cứu hay các trường đại học;
- Các chuyên gia về công nghệ tài chính (fintech), chuyên gia về kinh doanh trực tuyến trên nền tảng số và chuyên gia về marketing số đang làm việc tại các doanh nghiệp lớn hay các Ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

2. Hình thức khảo sát

- Phỏng vấn sâu các chuyên gia kinh tế hay lãnh đạo doanh nghiệp;
- Khảo sát bằng bảng hỏi được in sẵn;
- Khảo sát thông qua google biểu mẫu.

Nhóm khảo sát sử dụng Phiếu khảo sát cho các chuyên gia/nhà tuyển dụng với **15 câu hỏi** về các vấn đề liên quan đến tình trạng sử dụng nhân lực, đúng vị trí chuyên môn, mức độ phù hợp của kiến thức và kỹ năng được trang bị so với yêu

cầu làm việc. Mỗi câu hỏi được thiết kế theo hướng câu hỏi một hoặc nhiều lựa chọn.

3. Thời gian khảo sát

- Thời gian khảo sát: 01/7/2020 – 30/10/2020
- Xử lý số liệu: 01/11/2020 - 10/11/2020
- Viết báo cáo: 11/11/2020 – 15/11/2020

4. Kết quả khảo sát

Để đánh giá sâu hơn và chính xác hơn về nhu cầu của thị trường, nhóm khảo sát đã tiến hành nghiên cứu định tính và định lượng. Nghiên cứu định tính nhằm khám phá sơ bộ, tìm ra những giả định, nghiên cứu định lượng (mô tả) nhằm rút ra những kết luận sát hơn thông qua đo lường, lượng hóa các câu trả lời của các đối tượng được phỏng vấn.

4.1.1. Khảo sát định tính

Chúng tôi phỏng vấn sâu một số giảng viên, cán bộ quản lý, nhà khoa học và nhà tuyển dụng xin ý kiến của họ về các kỹ năng cần thiết đối với sinh viên học ngành Kinh tế số khi gia nhập thị trường lao động, sau đây là một số ý kiến tiêu biểu:

- *Ý kiến của TS. Nguyễn Việt Anh, Trưởng phòng Khoa học dữ liệu và Ứng dụng, Viện Công nghệ thông tin - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam:*

Trong bối cảnh đang diễn ra cuộc cách mạng 4.0, cùng với Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Việt Nam đặt mục tiêu thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử. Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Để làm được điều này, các cơ quan Quản lý nhà nước, các doanh nghiệp sẽ cần một lượng lao động rất lớn được đào tạo trong lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số.

- *Ý kiến của ông Phạm Đình Hiếu, Phó Viện trưởng, Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương:*

Hiện nay và cả trong tương lai nhu cầu về nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực chuyển đổi số rất lớn. Tuy nhiên, rất khó tuyển dụng ứng viên trong lĩnh vực này, vì ở Việt Nam hiện chỉ có rất ít trường đại học đang đào tạo nhân lực phục vụ nền kinh tế số và công cuộc chuyển đổi số quốc gia, đơn cử như trường Đại học Kinh tế quốc dân, nhưng chưa có khóa sinh viên nào tốt nghiệp. Đa phần ứng viên đến từ các khối ngành kinh tế hoặc công nghệ thông tin sau đó chúng tôi phải đào tạo thêm. Các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp đang cần một lượng lớn lực lượng lao động được đào tạo một cách bài bản trong lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số.

- *Ý kiến của TS. Hoàng Đức Mạnh, Khoa Toán Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội:*

Việt Nam hiện đang thiếu hụt nhân lực làm việc trong lĩnh vực chuyển đổi số nói chung và kinh tế nói riêng. Việc Học viện Chính sách và Phát triển mở ngành Kinh tế số là hoàn toàn đúng hướng và phù hợp với xu thế hiện nay. Năm học 2018 – 2019, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cũng mở chuyên ngành đào tạo tương tự và đã thu hút được rất nhiều các em học sinh đăng ký học ngành này. Điều đó cho thấy nhu cầu của giới trẻ trong việc tìm kiếm các ngành nghề mới, hợp với thời đại là rất lớn.

- *Ý kiến của ông Nguyễn Hoàng Thao, nhà tuyển dụng, Trưởng nhóm Quant Team, Phòng phân tích dữ liệu, Ngân hàng Vietcombank:*

Với vai trò của nhà tuyển dụng, tôi thấy rằng hiện nay rất khó tuyển dụng nhân lực trong lĩnh vực chuyển đổi số, cũng như kinh doanh số, vì ở Việt Nam thời điểm này chưa có trường đại học nào đào tạo nhân lực trong lĩnh vực này một cách bài bản chính quy, đa phần ứng viên đến từ các khối ngành kinh tế hoặc công nghệ thông tin sau đó chúng tôi phải đào tạo thêm. Các doanh nghiệp, Ngân hàng cũng như cơ quan quản lý nhà nước cần ứng viên có am hiểu về dữ liệu lớn, có kỹ năng về công nghệ thông tin và kiến thức chuyên sâu về thương mại điện tử, đồng thời kỹ năng nghe nói đọc hiểu tiếng anh cũng cần phải tốt.

- *Ý kiến của TS. Lê Đức Khánh, nhà tuyển dụng, Trưởng phòng phân tích, Công ty chứng khoán VPS:*

Với việc hiện nay ở Việt Nam có rất ít trường đại học đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực chuyển đổi số, kinh doanh số, Học viện Chính sách và Phát triển mạnh dạn mở ngành đào tạo này là một nước đi táo bạo nhưng cũng rất đúng đắn phù hợp với thời cuộc và cũng phù hợp với vai trò nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Có lẽ đây sẽ là một ngành học mà học viên khi tốt nghiệp sẽ rất dễ tìm việc vì nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực này là khá lớn.

4.1.2. Khảo sát định lượng

Chúng tôi tiến hành thiết kế phiếu hỏi bao gồm các câu hỏi đóng và câu hỏi mở xin ý kiến của các nhà tuyển dụng, nhà quản lý, nhà khoa học/giảng viên,... Sau khi làm sạch dữ liệu, chúng tôi thu về số phiếu như sau:

Bảng 1: Đối tượng tham gia khảo sát

STT	Đối tượng khảo sát	Số lượng
1	Giảng viên/Nhà khoa học	19
2	Nhà tuyển dụng	14
3	Cán bộ quản lý	15
4	Các chuyên gia công nghệ thông tin/kinh tế	18
	Tổng số	66

Bảng 2: Phân loại đối tượng khảo sát

STT	Khu vực làm việc của người trả lời	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Khu vực Nhà nước	31	47%
2	Khu vực tư nhân	35	53%
	Tổng số	66	

Như vậy, có khoảng 53% người trong khu vực tư nhân đã đưa ra câu trả lời còn những người trong khu vực Nhà nước là 47%. Trong bảng khảo sát, nhóm triển khai đề án có đưa ra một câu hỏi gợi mở, nhằm xin ý kiến các đối tượng là nhà tuyển dụng, nhà quản lý,... về vấn đề đơn vị cần tuyển dụng sinh viên ngành “Kinh tế số”, được cụ thể hóa bằng vị trí việc làm trong thời gian ngắn hạn và dài hạn. Kết quả thu được như sau:

Bảng 3: Kết quả khảo sát theo từng nhóm đối tượng

Nhóm trả lời	Đơn vị/ Doanh nghiệp	Vị trí việc làm	Nhu cầu ngắn hạn	Nhu cầu dài hạn
Nhà khoa học/ Giảng viên	Bộ KHĐT, TC, Vụ Viện liên quan	Chuyển đổi số, Thương mại điện tử	x	x
	Trường đại học	Giảng viên	x	x
Nhà tuyển dụng	Doanh nghiệp tư nhân	Kinh doanh số, phân tích thị trường và thương mại điện tử	x	x
	Doanh nghiệp nhà nước	Phân tích dữ liệu và chuyển đổi số	x	x
Cán bộ quản lý các cơ quan Nhà nước	Các sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Chuyển đổi số, Phân tích dữ liệu	x	x
Các chuyên gia	Doanh nghiệp tư nhân	Kinh doanh số, Quản trị hệ thống, Thương mại điện tử	x	x
	Doanh nghiệp nhà nước	Chuyển đổi số	x	x

Qua bảng số liệu 1.3 thấy rằng từ các nhà tuyển dụng, các nhà quản lý, cơ quan Nhà nước cho đến doanh nghiệp tư nhân đều đang rất cần nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực Kinh doanh số và chuyển đổi số, phân tích dữ liệu kinh doanh. Nhu cầu của các nhà tuyển dụng không chỉ trước mắt mà còn lâu dài.

Bảng 4: Kết quả khảo sát về nhu cầu tuyển dụng hàng năm

Nhu cầu tuyển dụng	Số lượt	Tỷ lệ (%)
1 năm 1 lần	34	51,5%
1 năm 2 lần	9	13,6%
1 năm 3 lần	2	3,0%
Khi có nhu cầu	21	31,8%
Tổng	66	100 %

Qua bảng số liệu bảng 4 ta thấy rằng từ các doanh nghiệp cũng như cơ quan Nhà nước cho đến các viện nghiên cứu, trường đại học đều đang rất cần nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh số, nhu cầu không chỉ trước mắt mà còn lâu dài từ 5 tới 10 năm tới.

Với yêu cầu về các kiến thức, kỹ năng và thái độ của cử nhân ngành Kinh tế số, chuyên ngành Kinh tế và Kinh doanh số cần đạt được khi tốt nghiệp, số liệu khảo sát được chúng tôi tổng hợp như sau:

(Thang điểm 5, trong đó: 5 - Rất cần thiết; 4 - Cần thiết; 3 - Bình thường; 2 - Không quá cần thiết; 1 - Không cần thiết)

Bảng 5: Tổng hợp kết quả khảo sát theo chuẩn đầu ra

Nội dung	5	4	3	2	1
1. Về kiến thức					
Kiến thức cơ bản về Kinh tế học (kinh tế học vi mô, vĩ mô, kinh tế phát triển, chính sách công, nguyên lý tài chính tiền tệ,...).	78,0%	13,6%	8,5%	0,0%	0,0%
Kiến thức về cơ bản về Toán và Thống kê (toán cao cấp, xác suất thống kê, nguyên lý thống trong kinh tế, phân tích thống kê nhiều chiều, toán tài chính, phân tích dữ liệu chuỗi thời gian,...)	69,5%	23,7%	6,8%	0,0%	0,0%
Kiến thức về pháp luật, đặc biệt là pháp luật kinh tế	59,2%	29,0%	10,2%	1,7%	0,0%
Kiến thức về chuyên sâu về kinh tế và kinh doanh trong môi trường toàn cầu hóa (kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế, kế toán tài chính, tài chính doanh nghiệp,...).	84,7%	15,3%	0,0%	0,0%	0,0%
Kiến thức cơ bản về lập trình và thiết kế Website thương mại điện tử	71,2%	27,1%	1,7%	0,0%	0,0%
Kiến thức cơ bản về thu thập và quản trị và phân tích dữ liệu kinh tế - kinh doanh	79,7%	16,9%	3,4%	0,0%	0,0%
Kiến thức chuyên sâu về thương mại điện tử và thanh toán điện tử	75,4%	17,7%	12,9%	10,9%	0%
Kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số và các mô hình kinh doanh trên nền tảng số (marketing số, công nghệ tài chính,...)	89,5%	5,4%	5,1%	0,0%	0,0%
Kiến thức cơ bản về dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu để phục vụ cho quá trình chuyển đổi số cũng như các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số.	81,5%	18,5%	0,0%	0,0%	0,0%

2. Về kỹ năng					
Kỹ năng sử dụng tiếng Anh một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế	100,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Kỹ năng áp dụng công nghệ thông tin để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc	100,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Kỹ năng sử dụng các phần mềm để phân tích kinh tế và kinh doanh	100,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả	88,1%	11,9%	0,0%	0,0%	0,0%
Kỹ năng làm việc nhóm	79,7%	18,6%	1,7%	0,0%	0,0%
Kỹ năng dự báo KT& KD	76,3%	23,7%	0,0%	0,0%	0,0%
Kỹ năng nghiên cứu khoa học và lập báo cáo phân tích	81,4%	18,6%	0,0%	0,0%	0,0%
Kỹ năng thuyết trình	78,0%	16,9%	5,1%	0,0%	0,0%
Kỹ năng giao tiếp và đàm phán	78,0%	15,3%	5,1%	1,7%	0,0%
Kỹ năng theo dõi và giám sát thực hiện kế hoạch	64,4%	28,8%	6,8%	0,0%	0,0%
3. Về thái độ với công việc					
Chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao	88,1%	11,9%	0,0%	0,0%	0,0%
Có tinh thần tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	76,3%	20,3%	3,4%	0,0%	0,0%
Có thái độ cầu thị vươn lên	83,1%	15,3%	1,7%	0,0%	0,0%
Có đạo đức nghề nghiệp	96,6%	3,4%	0,0%	0,0%	0,0%

Từ bảng số liệu ta thấy ý kiến của các nhà khoa học, nhà tuyển dụng, cán bộ quản lý cho rằng:

- Kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số và các mô hình kinh doanh trên nền tảng số để tham vấn cho việc ra quyết định của cơ quan/đơn vị trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh (tỷ lệ trả lời “Rất cần thiết” chiếm 89,5%) chứng tỏ đây là những kiến thức rất quan trọng mà Học viện cần phải trang bị cho sinh viên ngành Kinh tế số trong quá trình học tập.

- Kiến thức về chuyên sâu về kinh tế và kinh doanh trong môi trường toàn cầu hóa (tỷ lệ trả lời “Rất cần thiết” chiếm 84,7%) cũng rất quan trọng với sinh viên ngành Kinh tế số.

- Kiến thức cơ bản về dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu để phục vụ cho quá trình chuyển đổi số cũng như các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số (tỷ lệ trả lời “Rất cần thiết” chiếm 81,5%) cũng là một tiêu chí quan trọng trong chương trình đào tạo cho sinh viên ngành Kinh tế số.

- Kỹ năng sử dụng tiếng Anh một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế, kỹ năng áp dụng công nghệ thông tin để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc, kỹ năng sử dụng các phần mềm để phân tích kinh tế và kinh doanh (Tỷ lệ trả lời “Rất cần thiết” chiếm 100%) điều đó chứng tỏ các nhà tuyển dụng, các cán bộ quản lý rất kỳ vọng sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế số phải đáp ứng tốt được kỹ năng này nên chương trình đào tạo phải có những cách thức triển hiệu quả nhằm đạt được chuẩn đầu ra như trên.

- Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả (tỷ lệ trả lời “Rất cần thiết” chiếm 88,1%) cũng là một vấn đề đáng lưu tâm trong quá trình triển khai chương trình đào tạo cho sinh viên ngành Kinh tế số.

Các khối kiến thức, kỹ năng và thái độ ít được đánh giá quan trọng là:

- Kiến thức cơ bản về toán và thống kê.
- Kiến thức về pháp luật, đặc biệt là pháp luật kinh tế.
- Kỹ năng theo dõi và giám sát thực hiện kế hoạch; kỹ năng dự báo.

Bảng 6: Bảng tổng hợp yêu cầu trình độ Ngoại ngữ khi tốt nghiệp

Yêu cầu đầu ra	Số lượt	Tỷ lệ (%)
Không yêu cầu	0	0,0
Có khả năng đọc hiểu tài liệu phục vụ công việc	10	15,1
Có khả năng giao tiếp được với người nước ngoài	11	16,7
Có đầy đủ các kỹ năng (IELTS 5,0 hoặc tương đương)	45	68,2

Như vậy, phần lớn các đối tượng phỏng vấn đều muốn sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế số, chuyên ngành kinh tế và kinh doanh số có trình độ IELTS 5,0 để

đáp ứng được yêu cầu công việc trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là xu hướng muốn trở thành công dân toàn cầu của các chuyên gia kinh doanh số.

Bảng 7: Bảng tổng hợp ý kiến các kỹ năng được đề nghị bổ sung

Kiến thức/Kỹ năng nên được bổ sung	Số lượt đề xuất
Không cần bổ sung/Không trả lời	32
Quản trị nhân sự	26
Kỹ năng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	13
Thiết kế đồ họa	16
Kiến thức về hệ quản trị CSDL	04
Kiến thức lập trình Java/Python	08

Bảng 8: Bảng tổng hợp ý kiến, đề nghị khác về nhu cầu nhân lực và yêu cầu về năng lực, kỹ năng của nhân viên mới được tuyển dụng tại đơn vị/doanh nghiệp

Yêu cầu	Số lượt
Không trả lời	47
Kinh nghiệm thực tế	18
Tiến bộ nhanh trong công việc	13
Tác phong nhanh nhẹn trong công việc	08
Hiểu được tâm lý đồng nghiệp	05

Các ý kiến cho biết thêm về khả năng nhà tuyển dụng có sẵn sàng tuyển dụng sinh viên ngành “Kinh tế số” của Học viện Chính sách và Phát triển sau khi tốt nghiệp hay không. Qua khảo sát này chúng tôi nhận được các câu trả lời như sau:

Bảng 9: Kết quả khảo sát về việc sẵn sàng tuyển dụng sinh viên ngành Kinh tế số của Học viện Chính sách và Phát triển hay không

Trả lời	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không chắc chắn sẽ tuyển vì chưa tin tưởng thương hiệu	3	4,5%
Bình đẳng giữa sinh viên trường cũ, trường mới	63	95,5%

Như vậy, gần như 100% các nhà tuyển dụng sẵn sàng tuyển dụng sinh viên ngành Kinh tế số của Học viện Chính sách và Phát triển sau khi tốt nghiệp. Điều này cũng dễ hiểu vì nguồn cung dạng lao động được đào tạo một cách bài bản trong lĩnh vực Kinh tế số không nhiều.

Ngoài ra, khi phỏng vấn sâu 5 lãnh đạo doanh nghiệp và các nhà quản lý cho thấy họ đánh giá cao cử nhân tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế và kinh doanh số ở góc độ những kiến thức và kỹ năng mà người học sẽ được đào tạo. Những kỹ năng mà cử nhân chuyên ngành này được đào tạo như: Kỹ năng xây dựng, tổ chức, tư vấn thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp hay tổ chức; Kỹ năng vận dụng thành thạo về công nghệ thông tin và công nghệ số; kỹ năng điều hành công việc, kỹ năng giao tiếp và đàm phán,... là những điều mà các doanh nghiệp này rất cần khi tuyển dụng nhân sự. Tuy nhiên, các lãnh đạo doanh nghiệp cũng bày tỏ rằng cử nhân ngành này cần thêm thời gian trải nghiệm thực tế mới làm tốt công việc tư vấn, triển khai chuyển đổi số, xây dựng các mô hình kinh doanh số cho doanh nghiệp.

Các chuyên gia công nghệ, chuyên gia tài chính đang làm việc tại các tập đoàn kinh tế lớn cũng cho một số ý kiến tương tự. Đáng chú ý là ý kiến lo ngại về việc cử nhân kinh tế hiện nay chủ yếu được đào tạo nguyên lý, họ khá chắc chắn về kiến thức lý thuyết, nhưng thiếu khả năng thực hành. Các dữ liệu kinh tế, kinh doanh trong quá trình đào tạo mang nhiều tính mô phỏng và có thể chưa đủ lớn hay đủ phức tạp so với thực tế. Vì vậy, các chuyên gia này khuyến cáo nội dung chương trình đào tạo của Học viện nên tăng thêm thời gian làm việc thực tế cho học viên. Các môn học chuyên ngành có thể không cần quá nhiều nhưng phải sâu về kiến thức thì mới có thể đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Như vậy, thông qua kết quả khảo sát cho thấy xã hội thực sự đang rất cần những chuyên gia về chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế hay chuyên viên phát triển các giải pháp kinh doanh trên nền tảng số, xây dựng các mô hình kinh doanh số. Những người tham gia khảo sát đánh giá cao triển vọng đào tạo cử nhân ngành Kinh tế số ở Học viện Chính sách và Phát triển. Tuy nhiên, cử nhân ngành Kinh tế số, chuyên ngành kinh tế và kinh doanh số nên cần được trang bị nhiều kỹ năng

trải nghiệm. Do đó, Học viện cần phải có một khung chương trình đào tạo hợp lý, gắn kết giữa lý thuyết và thực hành để đào tạo được những học viên đáp ứng được tốt nhu cầu của xã hội.

5. Đề nghị của nhóm nghiên cứu

Qua kết quả khảo sát, các nghiên cứu thứ cấp và sơ cấp, chúng tôi đã báo cáo chi tiết ở các phần trên cho thấy, hiện thị trường lao động đang có nhu cầu rất lớn đối với nguồn nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh số. Đề nghị Học viện nghiên cứu mở đào tạo ngành Kinh tế số, chuyên ngành kinh tế và kinh doanh số. Học viện cần thiết kế chương trình đào tạo theo hướng cầm tay chỉ việc, chú trọng các kỹ năng về chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội như: Kỹ năng vận dụng thành thạo về công nghệ thông tin và công nghệ số nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc, kỹ năng tổ chức và điều hành công việc,... để tư vấn, triển khai chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa các hoạt động của các cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó cũng cần chú ý đào tạo một số kỹ năng khác như: Ngoại ngữ, nghiên cứu khoa học, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Tham khảo và lựa chọn các môn học nào đáp ứng được nhiều các kỹ năng trên và phù hợp với phương pháp tổ chức chương trình đào tạo của Học viện. Khi đào tạo chuyên ngành này cần thiết kế các học phần cung cấp kiến thức ngành, chuyên ngành mà được nhiều trường uy tín trong và ngoài nước giảng dạy. Học viện cũng nên nghiên cứu có nhiều những môn tự chọn để sinh viên linh hoạt lựa chọn phù hợp khả năng của họ và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

PHỤ LỤC
PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO NHÂN LỰC
Ngành Kinh tế số, chuyên ngành Kinh tế và Kinh doanh số

Nhằm phục vụ việc xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, Học viện Chính sách và Phát triển xin khảo sát ý kiến các quý Ông/Bà về nhu cầu nhân lực chuyên ngành Kinh tế và Kinh doanh số.

Câu trả lời của quý Ông/Bà trong phiếu khảo sát này sẽ giúp chúng tôi hiểu rõ hơn nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực phân tích dữ liệu lớn cũng như những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của nguồn nhân lực cần đào tạo. Từ các câu trả lời của quý Ông/Bà, chúng tôi sẽ xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp, đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động.

I. THÔNG TIN SƠ LƯỢC VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI KHẢO SÁT

1. Họ và tên người trả lời:
2. Vị trí công tác:.....
3. Điện thoại:
4. Email:.....
5. Tên cơ quan/đơn vị làm việc:
6. Loại hình cơ quan/đơn vị:
☐ Cơ quan Hành chính/Sự nghiệp Nhà nước
☐ Doanh nghiệp do người Việt Nam sở hữu
☐ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
☐ Các tổ chức tài chính (quỹ đầu tư, ngân hàng, công ty chứng khoán, ...)
☐ Loại hình khác:

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT *(Xin đánh dấu tích ✓ vào mục chọn trả lời)*

1. Mỗi năm cơ quan Ông/Bà tổ chức mấy đợt tuyển dụng
☐ 1 đợt
☐ 2 đợt
☐ Từ 3 đợt trở lên
☐ Không có kế hoạch tuyển dụng hàng năm hoặc chỉ tuyển khi có nhu cầu.

2. Theo quan điểm của Ông/Bà, những kiến thức, kỹ năng, thái độ sau có mức độ quan trọng như thế nào đối với cử nhân chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh?

(5: *Rất cần thiết*; 4: *Cần thiết*; 3: *Bình thường*; 2: *Không quá cần thiết*; 1: *Không cần thiết*)

Nội dung	5	4	3	2	1
1. Về kiến thức					
Kiến thức cơ bản về Kinh tế học (kinh tế học vi mô, vĩ mô, kinh tế phát triển, chính sách công, nguyên lý tài chính tiền tệ,...).	☐	☐	☐	☐	☐
Kiến thức về cơ bản về Toán và Thống kê (toán cao cấp, xác suất thống kê, kinh tế lượng)	☐	☐	☐	☐	☐
Kiến thức về pháp luật, đặc biệt là pháp luật kinh tế	☐	☐	☐	☐	☐
Kiến thức về chuyên sâu về kinh tế và kinh doanh trong môi trường toàn cầu hóa (kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế, kế toán tài chính, tài chính doanh nghiệp,...).	☐	☐	☐	☐	☐
Kiến thức cơ bản về lập trình và thiết kế Website thương mại điện tử	☐	☐	☐	☐	☐
Kiến thức cơ bản về thu thập và quản trị và phân tích dữ liệu kinh tế - kinh doanh	☐	☐	☐	☐	☐
Kiến thức chuyên sâu về thương mại điện tử và thanh toán điện tử	☐	☐	☐	☐	☐
Kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số và các mô hình kinh doanh trên nền tảng số (marketing số, công nghệ tài chính)	☐	☐	☐	☐	☐
Kiến thức cơ bản về dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu để phục vụ cho quá trình chuyển đổi số cũng như các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số.	☐	☐	☐	☐	☐
	☐	☐	☐	☐	☐
	☐	☐	☐	☐	☐
	☐	☐	☐	☐	☐
2. Về kỹ năng					

Kỹ năng sử dụng tiếng Anh một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng áp dụng công nghệ thông tin để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công việc	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng sử dụng các phần mềm để phân tích kinh tế và kinh doanh	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng làm việc nhóm	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng phân tích và dự báo kinh tế, kinh doanh	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng nghiên cứu khoa học và lập báo cáo phân tích	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng thuyết trình	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng giao tiếp và đàm phán	☐	☐	☐	☐	☐
Kỹ năng theo dõi và giám sát thực hiện kế hoạch	☐	☐	☐	☐	☐
3. Về thái độ với công việc					
Chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao	☐	☐	☐	☐	☐
Có tinh thần tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	☐	☐	☐	☐	☐
Có thái độ cầu thị vươn lên	☐	☐	☐	☐	☐
Có đạo đức nghề nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐

3. Yêu cầu trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) khi tốt nghiệp

- ☐ Không yêu cầu
- ☐ Có khả năng đọc hiểu tài liệu phục vụ công việc
- ☐ Có khả năng giao tiếp được với người nước ngoài
- ☐ Có đầy đủ các kỹ năng (IELTS 5,0 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương).

4. Những yêu cầu về Kiến thức/Kỹ năng/Thái độ nên được bổ sung vào chương trình đào tạo ngành Kinh tế số, chuyên ngành Kinh tế và Kinh doanh số của Học viện Chính sách và Phát triển?

.....
.....
.....
.....
5. Những ý kiến, đề nghị khác về nhu cầu và yêu cầu về năng lực, kỹ năng của nhân sự trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh số (nếu có) tại cơ quan/đơn vị của ông bà?

.....
.....
.....
.....

Xin chân thành cảm ơn quý Ông/Bà đã hoàn thành phiếu khảo sát này!